



Grant Thornton

An instinct for growth™

Bản tin cập nhật

Ngày 19 tháng 1 năm 2015



Cập nhật hướng dẫn về thuế

Grant Thornton Việt Nam tổng hợp một số hướng dẫn mới ban hành về thuế để Doanh nghiệp tham khảo như sau:

Về việc nghĩa vụ thuế nhà thầu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đối với hoạt động mua bán hàng hóa thông qua kho ngoại quan

Ngày 19 tháng 12 năm 2014, Tổng cục Hải quan có Công văn 15075/TCHQ – GSQL, theo đó, kho ngoại quan là khu phi thuế quan, quan hệ của khu này với bên ngoài là quan hệ xuất, nhập khẩu. Tuy nhiên, **kho ngoại quan là một địa điểm thuộc lãnh thổ Việt Nam. Việc chủ hàng nước ngoài có hoạt động mua, bán, chuyển nhượng quyền sở hữu hàng hóa trong kho ngoại quan đồng nghĩa với việc lợi ích thu được từ hoạt động đó phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.** Vì vậy, trường hợp này phải được coi là có thu nhập tại Việt Nam và phải thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định.

Về việc chính sách thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ nhà cung cấp giảm giá do đã bán được số lượng hàng hóa theo yêu cầu

Ngày 19 tháng 12 năm 2014, Tổng cục thuế ban hành hướng dẫn tại Công văn số 5711/TCT-CS, theo đó, Công ty có phát sinh khoản thu nhập nhận được từ nhà cung cấp giảm giá do đã bán được số lượng hàng hóa theo yêu cầu của nhà cung cấp thì khoản thu nhập này là thu nhập khác của Công ty. Nếu năm 2014 Công ty đang hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện ưu đãi về địa bàn theo quy định tại văn bản pháp quy trước năm 2014 thì Công ty **được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập khác nêu trên.**

Hạch toán tiền lương trả cho nhân viên hoặc giám đốc điều hành là người nước ngoài, doanh nghiệp cần có hợp đồng lao động và giấy phép lao động (trừ trường hợp thuộc diện miễn giấy phép)

Đây là hướng dẫn của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 9408/CT-TTHT ngày 05 tháng 11 năm 2014, theo đó, trường hợp Công ty chỉ trả tiền lương cho người lao động nước ngoài làm nhân viên hoặc làm giám đốc điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nếu có hợp đồng lao động (nếu là trường hợp cần có giấy phép lao động thì phải có giấy phép lao động do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp) thì chi phí tiền lương được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Phải nộp lệ phí trước bạ đối với những tài sản của doanh nghiệp khi đăng ký lại quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan nhà nước

Ngày 24 tháng 12 năm 2014, Tổng Cục thuế hướng dẫn tại Công văn số 5803/TCT-CS về đăng ký và nộp lệ phí trước bạ thì trường hợp một Công ty nhận chuyển nhượng vốn trong một Công ty ở Việt Nam từ Công ty khác và đổi tên doanh nghiệp ở Việt Nam thì **những tài sản của Công ty ở Việt Nam này thuộc đối tượng phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký lại quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

Cập nhật hướng dẫn về thuế

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT

Về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán qua ngân hàng) sử dụng trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT:

- Ngày 24 tháng 12 năm 2014, Tổng Cục Thuế hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công văn số 5806/TCT-KK chi tiết như sau:
 - Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào: Chứng từ do tổ chức tín dụng được phép hoạt động ở Việt Nam (nơi bên trả tiền mở tài khoản) gửi cho bên trả tiền nhằm báo Nợ số tiền đã chuyển khoản đến tài khoản của bên thụ hưởng mở tại tổ chức tín dụng có liên quan doanh nghiệp FDI, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.
 - Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: Chứng từ do tổ chức tín dụng được phép hoạt động ở Việt Nam (nơi bên thụ hưởng mở tài khoản) gửi cho bên thụ hưởng nhằm báo Có số tiền đã nhận chuyển khoản từ tài khoản của bên trả tiền mở tại tổ chức tín dụng có liên quan.
 - Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT là chứng từ thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5 Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng ban hành kèm theo

Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể bao gồm các thông tin: tên, số hiệu, thông tin của bên chuyển tiền và bên thụ hưởng, số lượng, đơn giá hay Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp kiểm tra kỹ các nội dung nêu trên để đảm bảo tính hợp lệ của chứng từ thanh toán khi sử dụng trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT.



Cập nhật hướng dẫn về thuế

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT

- Công văn 5806/TCT-KK cũng hướng dẫn đối với trường hợp chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có nguồn tiền thanh toán được chuyển khoản từ tài khoản của khách hàng nước ngoài mở tại ngân hàng ở Việt Nam, theo đó:
 - Nguồn tiền chuyển vào tài khoản của khách hàng nước ngoài phải phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối hiện hành.
 - Cơ quan Thuế phải kiểm tra, phối hợp với tổ chức tín dụng, cơ quan Hải quan có liên quan xác minh nguồn tiền nộp vào tài khoản của khách hàng nước ngoài mở tại ngân hàng ở Việt Nam để có đủ căn cứ xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT như hướng dẫn tại các Công văn số 12485/BTC-TCT ngày 18/9/2013 và số 10024/BTC-TCT ngày 22/7/2014 của Bộ Tài chính về một số biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế, hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền.
- Trong quá trình quản lý thuế, Cơ quan Thuế phát hiện giao dịch thanh toán đáng ngờ (như: một khoản tiền được thanh toán nhiều lần trong ngày, chuyển qua nhiều tài khoản,...) thì có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước cung cấp thêm thông tin để có đủ căn cứ xét khấu trừ, hoàn thuế.
- Trường hợp phát hiện sai phạm liên quan đến thanh toán qua ngân hàng không phù hợp với quy định pháp luật về ngân hàng, tín dụng, quản lý ngoại hối hiện hành thì người nộp thuế không được khấu trừ, hoàn thuế hoặc bị thu hồi lại số tiền thuế đã hoàn có liên quan, đồng thời bị xử phạt theo hướng dẫn tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/01/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.



Cập nhật hướng dẫn về thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn:

- Ngày 24 tháng 12 năm 2014, Tổng Cục Thuế có ban hành Công văn số 5803/TCT-CS về thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong một trường hợp chuyển nhượng vốn cho một doanh nghiệp Nhật Bản, trong đó điểm đáng lưu ý như sau:
 - Trường hợp bên nước ngoài chuyển nhượng vốn trong các doanh nghiệp là đối tượng cư trú của Việt Nam mà giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số tài sản của doanh nghiệp thì Việt Nam có quyền thu thuế thu nhập (tham chiếu tới Khoản 3 Điều 13 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản).
 - **Giá trị thanh toán của hợp đồng chuyển nhượng phải được xác định theo giá thị trường, trường hợp giá chuyển nhượng không phù hợp theo giá thị trường, Cục thuế quản lý có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng theo quy định.**
- Grant Thornton Việt Nam cũng lưu ý Doanh nghiệp rằng, theo quy định hiện hành thì:
 - Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá

thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng. Doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn góp trong doanh nghiệp mà giá chuyển nhượng đối với phần vốn góp này không phù hợp theo giá thị trường thì cơ quan thuế được ấn định lại toàn bộ giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng để xác định lại giá chuyển nhượng tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp chuyển nhượng.

- **Căn cứ ấn định giá chuyển nhượng** dựa vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự tại thời điểm chuyển nhượng. **Trường hợp việc ấn định giá chuyển nhượng của cơ quan thuế không phù hợp thì được căn cứ theo giá thẩm định của các tổ chức định giá chuyên nghiệp có thẩm quyền xác định giá chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng theo đúng quy định.**

Hiện tại, Grant Thornton Việt Nam là hãng quốc tế được thực hiện thẩm định giá cho các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam.

Thông báo về nộp Báo cáo hoạt động hàng năm Của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Theo Điều 19 của Nghị định 72/2006/NĐ-CP thì định kỳ hàng năm, trước ngày làm việc cuối cùng của tháng 01 năm kế tiếp, Văn phòng đại diện phải gửi báo cáo bằng văn bản về hoạt động trong năm của mình tới cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

- **Thời hạn nộp báo cáo hoạt động cho năm 2014 là ngày 30 tháng 01 năm 2015.**
- Mẫu biểu thực hiện theo Thông tư 11/2006/TT-BTM: báo cáo hoạt động định kỳ hàng năm của Văn phòng đại diện thực hiện theo Mẫu BC-1 Phụ lục IV.
- Báo cáo phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, trung thực và nộp đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động tại Việt Nam, nếu có sự thay đổi về nhân sự được tuyển dụng làm việc tại Văn phòng đại diện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, Văn phòng đại diện phải gửi báo cáo kèm theo bản sao những tài liệu có liên quan đến cơ quan cấp Giấy phép.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn tại Grant Thornton Việt Nam nếu Quý vị muốn có sự hỗ trợ trong việc soạn thảo báo cáo hoạt động cho Văn phòng đại diện của mình để nộp tới cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.



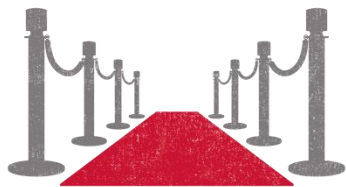
Liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam **Liên hệ xuống các bản tin này**

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Kiều Hoài Nam

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1681
E Nam.Kieu@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn Thuế
D +84 8 3910 9275
E HMy.Tran@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com



Questions & feedback

